

Số: 1949/QĐ-UBND

Kiên Giang, ngày 06 tháng 8 năm 2021

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố chuẩn hóa danh mục thủ tục hành chính  
ngành Xây dựng áp dụng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của  
Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày  
07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị  
định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của  
Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1368/TTr-SXD  
ngày 13 tháng 7 năm 2021.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này chuẩn hóa danh mục thủ tục  
hành chính ngành Xây dựng áp dụng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các  
quyết định:

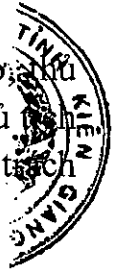
- Quyết định số 1174/QĐ-UBND ngày 15/5/2020 của Chủ tịch UBND  
tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật  
thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện áp dụng trên địa bàn tỉnh  
Kiên Giang;

- Quyết định số 1047/QĐ-UBND ngày 28/4/2020 của Chủ tịch UBND  
tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính ngành xây dựng áp dụng trên  
địa bàn tỉnh Kiên Giang;

- Quyết định số 2458/QĐ-UBND ngày 20/10/2020 của Chủ tịch UBND  
tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực quy hoạch xây dựng  
thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng/UBND cấp huyện trên địa bàn  
tỉnh Kiên Giang



**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. H2



**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC -VPCP;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP, CVNC, Trung tâm PVHCC;
- Công Dịch vụ công tỉnh Kiên Giang;
- Lưu: VT, phmanh.

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Chín



# DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC NGÀNH XÂY DỰNG ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KIÊN GIANG

(Kèm theo Quyết định số 1949 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 8 năm 2021 của UBND tỉnh Kiên Giang)

## A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

### I. DANH MỤC TTHC MỚI, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG.

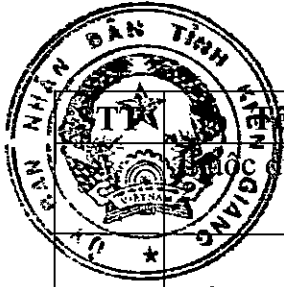
STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
I	<b>LĨNH VỰC: HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG (22 TTHC)</b>				
1	Thẩm định và điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng.	Dự án nhóm A không quá 35 ngày, dự án nhóm B không quá 25 ngày, dự án nhóm C không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Theo quy định tại Thông tư của Bộ Tài chính	- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP
2	Thẩm định và điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở.	- Không quá 40 ngày đối với công trình cấp I, cấp đặc biệt; - Không quá 30 ngày đối với công trình cấp II và cấp III; - Không quá 20 ngày đối với công trình còn lại.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Theo quy định tại Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính	- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP
3	Cấp giấy phép xây dựng công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	150.000 đồng/Giấy phép	- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP



	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).				
4	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	150.000 đồng/Giấy phép	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;</li> <li>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;</li> <li>- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP</li> </ul>
5	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	150.000 đồng/Giấy phép	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;</li> <li>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;</li> <li>- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP</li> </ul>
6	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	150.000 đồng/Giấy phép	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;</li> <li>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;</li> <li>- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP</li> </ul>



	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án).				
7	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án).	05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	15.000 đồng/Lần	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;</li> <li>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;</li> <li>- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP</li> </ul>
8	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/ Sửa chữa, cải tạo/ Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án).	05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	15.000 đồng/Lần	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;</li> <li>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;</li> <li>- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP</li> </ul>
9	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài thuộc dự án nhóm B, nhóm C.	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	2.000.000 đồng/ giấy phép.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;</li> <li>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;</li> <li>- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP</li> </ul>
10	Điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành	1.000.000 đồng/ giấy	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;</li> <li>- Luật sửa đổi, bổ sung một số</li> </ul>



Tên thủ tục hành chính		Thời hạn giải quyết	Địa điểm	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng lần đầu hạng B, nhóm C.			chính công	phép.	điều của Luật Xây dựng; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP
11	Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng lần đầu hạng II, III.	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	300.000 đồng/ chứng chỉ.	- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP
12	Cấp điều chỉnh hạng chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III.	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	150.000 đồng/ chứng chỉ.	- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP
13	Cấp gia hạn chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III.	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	300.000 đồng/chứng chỉ	- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP
14	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III (trường hợp chứng chỉ mất, hư hỏng).	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	150.000 đồng/ chứng chỉ.	- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP
15	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III (do lỗi của cơ quan cấp).	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP
16	Cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III.	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	150.000 đồng/ chứng chỉ.	- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP



	<b>Liên thủ tục hành chính</b>	<b>Thời hạn giải quyết</b>	<b>Địa điểm</b>	<b>Phí, lệ phí</b>	<b>Căn cứ pháp lý</b>
	Cấp chuyên đổi chứng chỉ hành nghề hạng II, hạng III của cá nhân người nước ngoài	25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	150.000 đồng/ chứng chỉ.	- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP
18	Cấp chứng chỉ năng lực lần đầu hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	1.000.000 đồng/ chứng chỉ.	- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP
19	Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do mất, hư hỏng)	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	500.000 đồng/ chứng chỉ.	- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP
20	Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do lỗi của cơ quan cấp)	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP
21	Cấp gia hạn chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, III	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	1.000.000 đồng/ chứng chỉ	- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP
22	Cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	500.000 đồng/ chứng chỉ.	- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP
<b>II</b>	<b>LĨNH VỰC: VẬT LIỆU XÂY DỰNG (01 TTHC)</b>				



	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	Hợp đồng quy sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng	05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	150.000 đồng/ 1 công bố	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 28/2012/TT-BKHCHN;</li> <li>- Thông tư 02/2017/TT-BKHCHN;</li> <li>- Thông tư số 10/2017/TT-BXD.</li> </ul>
<b>III</b>	<b>LĨNH VỰC: PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ (04 TTCH)</b>				
1	Chấp thuận đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới; dự án tái thiết khu đô thị; dự án bảo tồn, tôn tạo khu đô thị; dự án cải tạo chỉnh trang khu đô thị; dự án đầu tư xây dựng khu đô thị hỗn hợp thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 45 ngày đối với dự án không cần lấy ý kiến BXD.</li> <li>- 67 ngày đối với dự án lấy ý kiến của BXD.</li> </ul>	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013</li> </ul>
2	Điều chỉnh đối với các dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới; dự án tái thiết khu đô thị; dự án bảo tồn, tôn tạo khu đô thị; dự án cải tạo chỉnh trang khu đô thị; dự án đầu tư xây dựng khu đô thị hỗn hợp thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh.	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013</li> </ul>
3	Chấp thuận đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình trong khu vực hạn chế phát triển hoặc nội ô lịch sử của đô thị đặc biệt.	37 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013</li> <li>- Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009</li> </ul>
4	Lấy ý kiến của các sở: Quy hoạch kiến trúc, Xây dựng, Văn hóa Thể	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013</li> </ul>





	<b>Thẩm quyền thủ tục hành chính</b>	<b>Thời hạn giải quyết</b>	<b>Địa điểm</b>	<b>Phí, lệ phí</b>	<b>Căn cứ pháp lý</b>
	Đạo và Du lịch đối với các dự án bảo tồn tôn tạo các công trình di sản cấp tỉnh.		chính công		- Nghị định số 70/2012/NĐ-CP ngày 18/9/2012
<b>IV</b>	<b>LĨNH VỰC: NHÀ Ở VÀ CÔNG SỞ (15 TTHC)</b>				
1	Giải quyết bán phần diện tích nhà đất sử dụng chung quy định tại khoản 1 Điều 71 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP.	45 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	- Luật Nhà ở; - Nghị định số 99/2015/NĐ-CP; - Nghị định số 30/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 19/2016/TT-BXD.
2	Giải quyết chuyển quyền sử dụng đất liền kề với nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước khoản 2 Điều 71 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP.	45 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	- Luật Nhà ở; - Nghị định số 99/2015/NĐ-CP; - Nghị định số 30/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 19/2016/TT-BXD.
3	Giải quyết chuyển quyền sử dụng đất đối với nhà ở xây dựng trên đất trống trong khuôn viên nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước khoản 3 Điều 71 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP.	45 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	- Luật Nhà ở; - Nghị định số 99/2015/NĐ-CP; - Nghị định số 30/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 19/2016/TT-BXD.
4	Công nhận chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh ( trong trường hợp có nhiều nhà đầu tư dự án xây dựng nhà ở thương mại được chấp thuận chủ trương đầu tư theo pháp luật về đầu tư)	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	- Luật Nhà ở; - Nghị định số 99/2015/NĐ-CP; - Nghị định số 30/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 19/2016/TT-BXD.
5	Gia hạn thời hạn sở hữu nhà ở tại Việt Nam của tổ chức , cá nhân	30 ngày kể từ ngày nhận	Trung tâm Phục vụ hành	Không	- Luật Nhà ở;



	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	Ngoài.	đủ hồ sơ hợp lệ	chính công		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 99/2015/NĐ-CP;</li> <li>- Nghị định số 30/2021/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 19/2016/TT-BXD.</li> </ul>
6	Thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 30 ngày</li> <li>- (60 ngày/ Trường hợp xét duyệt, chấm điểm)</li> </ul>	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Nhà ở;</li> <li>- Nghị định số 99/2015/NĐ-CP;</li> <li>- Nghị định số 30/2021/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 19/2016/TT-BXD.</li> </ul>
7	Cho thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Nhà ở;</li> <li>- Nghị định số 99/2015/NĐ-CP;</li> <li>- Nghị định số 30/2021/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 19/2016/TT-BXD.</li> </ul>
8	Bán nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước	45 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Nhà ở;</li> <li>- Nghị định số 99/2015/NĐ-CP;</li> <li>- Nghị định số 30/2021/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 19/2016/TT-BXD.</li> </ul>
9	Thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, thuê mua.	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Nhà ở;</li> <li>- Nghị định số 99/2015/NĐ-CP;</li> <li>- Nghị định số 30/2021/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 19/2016/TT-BXD.</li> </ul>
10	Thẩm định giá bán, thuê mua, thuê nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng theo dự án bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên phạm vi địa bàn tỉnh.	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 100/2015/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 20/2016/TT-BXD.</li> </ul>



	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	Đóng nhận hạng/công nhận lại hạng nhà chung cư.	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Theo quy định của UBND tỉnh, nơi có nhà ở chung cư	- Luật Nhà ở; - Thông tư số 31/2016/TT-BXD
12	Công nhận điều chỉnh hạng nhà chung cư.	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Theo quy định của UBND tỉnh, nơi có nhà ở chung cư	- Luật Nhà ở; - Thông tư số 31/2016/TT-BXD.
13	Công nhận chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh (trong trường hợp có nhiều nhà đầu tư dự án xây dựng nhà ở thương mại được chấp thuận chủ trương đầu tư theo pháp luật về đầu tư)	20 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	Nghị định số 30/2021/NĐ-CP.
<b>V</b>	<b>LĨNH VỰC: KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN (03 TTHC)</b>				
1	Chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản do UBND cấp tỉnh, cấp huyện quyết định việc đầu tư	30 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	- Luật Kinh doanh bất động sản; - Luật Nhà ở; - Nghị định số 76/2015/NĐ-CP; - Nghị định số 99/2015/NĐ-CP; - Nghị định số 30/2021/NĐ-CP.
2	Cấp mới chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản.	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	200.000 đ/ Chứng chỉ	- Luật kinh doanh bất động sản; - Thông tư số 11/2015/TT-BXD.
3	Cấp lại (cấp đổi) chứng chỉ hành	10 ngày kể từ ngày nhận	Trung tâm	200.000 đ/	- Luật kinh doanh bất động sản;



	<b>Yêu cầu thủ tục hành chính</b>	<b>Thời hạn giải quyết</b>	<b>Địa điểm</b>	<b>Phí, lệ phí</b>	<b>Căn cứ pháp lý</b>
	Nghề môi giới bất động sản: bị mất, bị rách, bị cháy, bị hủy hoại do thiên tai hoặc lý do bất khả kháng - Do hết hạn (hoặc gần hết hạn).	đủ hồ sơ hợp lệ	Phục vụ hành chính công	Chứng chỉ	- Thông tư số 11/2015/TT-BXD.
<b>VI</b>	<b>LĨNH VỰC: QUY HOẠCH KIẾN TRÚC (09 TTHC)</b>				
1	Cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc.	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	300.000 đồng/chứng chỉ	- Luật Kiến trúc ngày 13/6/2019; - Nghị định số 85/2020/NĐ-CP; - Thông tư 172/2016/TT-BTC.
2	Cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc (do chứng chỉ hành nghề bị mất, hư hỏng hoặc thay đổi thông tin cá nhân được ghi trong chứng chỉ hành nghề kiến trúc).	05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	150.000 đồng/chứng chỉ	- Luật Kiến trúc ngày 13/6/2019; - Nghị định số 85/2020/NĐ-CP; - Thông tư 172/2016/TT-BTC.
3	Cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp.	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	- Luật Kiến trúc ngày 13/6/2019; - Nghị định số 85/2020/NĐ-CP; - Thông tư 172/2016/TT-BTC.
4	Gia hạn chứng chỉ hành nghề kiến trúc.	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	150.000 đồng/chứng chỉ	- Luật Kiến trúc ngày 13/6/2019; - Nghị định số 85/2020/NĐ-CP; - Thông tư 172/2016/TT-BTC.
5	Công nhận chứng chỉ hành nghề kiến trúc của người nước ngoài ở Việt Nam.	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	150.000 đồng/ chứng chỉ	- Luật Kiến trúc ngày 13/6/2019; - Nghị định số 85/2020/NĐ-CP; - Thông tư 172/2016/TT-BTC.
6	Chuyển đổi chứng chỉ hành nghề kiến trúc của người nước ngoài ở Việt Nam.	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	150.000 đồng/ chứng chỉ	- Luật Kiến trúc ngày 13/6/2019; - Nghị định số 85/2020/NĐ-CP; - Thông tư 172/2016/TT-BTC.



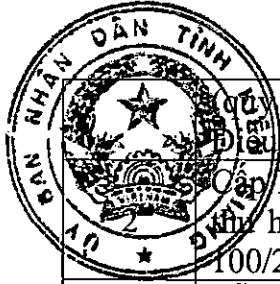
Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
7 Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh.	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Thông tư số 20/2019/TT-BXD	- Luật Kiến trúc ngày 13/6/2019; - Nghị định số 85/2020/NĐ-CP; - Thông tư 20/2019/TT -BXD.
8 Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh	25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Thông tư số 20/2019/TT-BXD.	- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật Quy hoạch đô ngày 17/6/2009; - Nghị định số 37/2010/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2019/TT-BXD.
9 Cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật Quy hoạch đô ngày 17/6/2009; - Nghị định số 37/2010/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2019/TT-BXD.
<b>VII LĨNH VỰC: QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG (05 TTHC)</b>				
1 Bổ nhiệm giám định viên tư pháp xây dựng đối với cá nhân khác không thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Xây dựng	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	- Luật Giám định tư pháp năm 2012; - Nghị định số 62/2016/NĐ-CP; - Thông tư số 04/2014/TT-BXD.
2 Đăng ký công bố thông tin người giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc đối với các cá nhân, tổ chức tư pháp xây dựng trên địa bàn được UBND tỉnh cho phép hoạt động	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	- Luật Giám định tư pháp năm 2012; - Nghị định số 62/2016/NĐ-CP; - Thông tư số 04/2014/TT-BXD.



	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	Cho ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình đối với công trình xây dựng nằm trên địa bàn tỉnh	14 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Xây dựng ngày 17/06/2020;</li> <li>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;</li> <li>- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.</li> </ul>
4	Cho ý kiến về việc kéo dài thời hạn sử dụng của công trình hết thời hạn sử dụng theo thiết kế nhưng có nhu cầu sử dụng tiếp (trừ trường hợp nhà ở riêng lẻ)	14 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Xây dựng ngày 17/06/2020;</li> <li>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;</li> <li>- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.</li> </ul>
5	Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình (đối với các công trình trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Hội đồng kiểm tra nhà nước về công tác nghiệm thu công trình xây dựng và cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành).	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 30 ngày/ CT cấp I, đặc biệt.</li> <li>- 20 ngày/ CT còn lại.</li> </ul>	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Xây dựng ngày 17/06/2020;</li> <li>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;</li> <li>- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.</li> </ul>

## II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

STT	Tên thủ tục hành chính	Văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ
<b>I</b>	<b>LĨNH VỰC: HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG</b>	
1	Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;</li> <li>- Nghị định 15/2021/NĐ-CP.</li> </ul>



	<p>quy định tại Điều 5, Điều 10 Nghị định 59/2015/NĐ-CP; Khoản 5 Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP)</p> <p>Cấp lại chứng chỉ hành nghề hạng II, hạng III (đối với trường hợp bị thu hồi theo quy định tại điểm b, c, d khoản 2 Điều 44a Nghị định 100/2018/NĐ-CP)</p>	
		<p>- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;</p> <p>- Nghị định 15/2021/NĐ-CP.</p>
<b>II</b>	<b>LĨNH VỰC: NHÀ Ở</b>	
1	Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh quy định tại Khoản 5 Điều 9 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP	Khoản 1 Điều 2 Nghị định số 30/2021/NĐ-CP
2	Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền UBND cấp tỉnh quy định tại Khoản 6 Điều 9 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP	Khoản 1 Điều 2 Nghị định số 30/2021/NĐ-CP


**BỘ TƯ LỆNH TỰC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN**
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THẾ, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**

	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
<b>I</b>	<b>LĨNH VỰC: HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG (08 TTHC)</b>				
1	Thẩm định và điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (Trường hợp được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp).	- 35 ngày/ dự án nhóm A. -25 ngày/ dự án nhóm B. - 15 ngày/ dự án nhóm C	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp huyện	Theo quy định tại Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP.
2	Thẩm định và điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (Trường hợp được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp)	40 ngày/ CT Cấp I, cấp đặc biệt. 30 ngày/ CT Cấp II, cấp III. 20 ngày/ CT còn lại.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp huyện	Theo quy định tại Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính	- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP.
3	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	- 20 ngày/ công trình. - 15 ngày/ nhà ở riêng lẻ.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp huyện	150.000 đồng/Giấy phép công trình 75.000 đồng/ nhà ở riêng lẻ	- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP; - Nghị quyết số 140/2018/NQ-HĐND ngày 08/01/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang.





	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
4	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	- 20 ngày/ công trình. - 15 ngày/ nhà ở riêng lẻ.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp huyện	150.000 đồng/Giấy phép công trình 75.000 đồng/ nhà ở riêng lẻ	- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP; - Nghị quyết số 140/2018/NQ-HĐND ngày 08/01/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang.
5	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	- 20 ngày/ công trình. - 15 ngày/ nhà ở riêng lẻ.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp huyện	150.000 đồng/Giấy phép công trình 75.000 đồng/ nhà ở riêng lẻ	- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP; - Nghị quyết số 140/2018/NQ-HĐND ngày 08/01/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang.
6	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	- 20 ngày/ đối với công trình. - 15 ngày/ đối với nhà ở riêng lẻ.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp huyện	150.000 đồng/Giấy phép công trình 75.000 đồng/ nhà ở riêng lẻ	- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP; - Nghị quyết số 140/2018/NQ-HĐND ngày 08/01/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang.



	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
7	Giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp huyện	15.000 đồng/Lần	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;</li> <li>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;</li> <li>- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP;</li> <li>- Nghị quyết số 140/2018/NQ-HĐND ngày 08/01/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang.</li> </ul>
8	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp huyện	15.000 đồng/Lần	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;</li> <li>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;</li> <li>- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP;</li> <li>- Nghị quyết số 140/2018/NQ-HĐND ngày 08/01/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang.</li> </ul>
<b>II</b>	<b>LĨNH VỰC: QUY HOẠCH KIẾN TRÚC (03 TTHC)</b>				
1	Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện	<p>- 20 ngày/ QHCT theo Luật QHĐT và NĐ 37/2010</p> <p>15 ngày/ khu chức năng đặc thù, điểm dân cư nông thôn theo Luật XD và NĐ 44/2015</p>	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp huyện	Thông tư số 20/2019/TT-BXD.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;</li> <li>- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;</li> <li>- Nghị định số 37/2010/NĐ-CP;</li> <li>- Nghị định số 44/2015/NĐ-CP.</li> </ul>



	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
2	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện	25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	UBND cấp huyện	Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;</li> <li>- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;</li> <li>- Nghị định số 37/2010/NĐ-CP;</li> <li>- Nghị định số 44/2015/NĐ-CP.</li> </ul>
3	Cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	UBND cấp huyện	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;</li> <li>- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;</li> <li>- Luật sửa đổi một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch.</li> </ul>
<b>III</b>	<b>LĨNH VỰC: HẠ TẦNG KỸ THUẬT (02 TTHC)</b>				
1	Cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	UBND cấp huyện	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật xây dựng ngày 18/6/2014;</li> <li>- Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;</li> <li>- Nghị định số 64/2010/NĐ-CP;</li> <li>- Quyết định số 19/2010/QĐ-UBND ngày 16/8/2010 của UBND tỉnh Kiên Giang</li> </ul>
2	Thẩm định, phê duyệt đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch phân khu xây dựng trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý.	40 ngày (Trong đó: Thẩm định 25 ngày Phê duyệt 15 ngày)	Cơ quan quản lý quy hoạch xây dựng thuộc UBND cấp huyện	Thông tư số 05/2017/TT-BXD ngày 05/4/2017 của Bộ Xây dựng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;</li> <li>- Xác thực văn bản hợp nhất số 48/VBHN-VPQH ngày 10/12/2018 của Văn phòng Quốc hội;</li> <li>- Nghị định số 44/2015/NĐ-CP;</li> <li>- Nghị định số 72/2019/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 12/2016/TT-BXD.</li> </ul>


**HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ**

Tên thủ tục hành chính		Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ
I/	<b>LĨNH VỰC: HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG</b>	
I	Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh (trường hợp thiết kế 1 bước) (quy định tại Điều 5, Điều 10 Nghị định 59/2015/NĐ-CP; Khoản 5 Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP)	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021.
II	<b>LĨNH VỰC: QUY HOẠCH KIẾN TRÚC</b>	
I	Thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch phân khu xây dựng trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý.	- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Xác thực văn bản hợp nhất số 48/VBHN-VPQH ngày 10/12/2018 của Văn phòng Quốc hội; - Nghị định số 44/2015/NĐ-CP; - Nghị định số 72/2019/NĐ-CP; - Thông tư số 12/2016/TT-BXD.